

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 11 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG – TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng

Bà Huỳnh Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mộng - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Thanh T (Tùng X), sinh năm 1999, tại Vĩnh Long, số căn cước công dân: 086099005144

Quê quán: xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số nhà A, tổ A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T1 và bà Trần Thị H; (bị cáo trình bày sống chung như vợ chồng với Lê Thị Ngọc L), chưa có con; tiền án: 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 84/2020/HS-ST ngày 31/12/2020, chấp hành án xong vào ngày 20/11/2021; tiền sự: không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Hoàng Thảo N, sinh ngày 06/7/2007 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967

Cùng nơi cư trú: số nhà B, Khóm A, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà A, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, bị cáo Lê Thanh T rời phòng trọ tại Nhà trọ T4, địa chỉ: số G, đường T, Phường D, thành phố V đi bộ đến khu vực xung quanh mục đích tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi đến đường P, bị cáo đi vào hẻm bên cạnh Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Bình K đến nhà cho thuê số C, đường P, Phường D, thành phố V phát hiện phòng trọ số 01 còn sáng đèn. Đây là phòng trọ của Trần Hoàng Thảo N được mẹ là bà Nguyễn Thị Đ thuê để N ở, đi học.

Bị cáo nhìn qua khe cửa bằng gỗ (cửa lá xách, nhiều mảnh gỗ ghép lại) thấy cửa chỉ gài chốt bên trong, không khóa bằng ổ khóa, có thể mở chốt được. Lúc này, phòng có 02 người nhưng đã ngủ. Bị cáo dùng tay phải cầm 01 đoạn cây gỗ to bằng ngón tay cái, dài khoảng 40cm nhặt được gần phòng trọ đưa vào khe cửa đẩy để mở chốt cửa.

Sau khi mở được chốt cửa, bị cáo vào trong phòng nhìn thấy trên kệ sách có 01 Ipad pro 11 inch màu bạc được bọc trong bao da màu hồng nên trộm Ipad dắt vào lưng quần của bị cáo. Bị cáo tiếp tục nhìn thấy 01 cái bóp nữ cầm tay màu xanh để trên bàn học nên tiếp tục lấy trộm bóp và nhanh chóng rời khỏi phòng trọ số 01. Bị cáo đi đến gần đầu đường Ông P thì mở bóp ra kiểm tra thấy trong bóp có số tiền Việt Nam đang lưu hành 2.000.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và nhiều tờ tiền mệnh giá nhỏ hơn (như 50.000 đồng, 2.000 đồng, 1.000 đồng), 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ học sinh, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm học sinh và 01 thẻ ATM của Ngân hàng N1 cùng mang tên Trần Hoàng Thảo N. Bị cáo lấy hết tiền bên trong và ném bóp cùng giấy tờ tùy thân bên trong vào chậu kiểng ven đường, nhanh chóng đi về phòng trọ của bị cáo để cất giấu tài sản vừa trộm cắp được.

Đến sáng, bị cáo điện thoại anh Nguyễn Thanh T2 (thường gọi T) là chủ cửa hàng điện thoại N, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để cầm Ipad thì anh T2 yêu cầu bị cáo mang máy đến cửa hàng để xem. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo đi xe ôm đến cửa hàng điện thoại Nhật T3 gặp và đưa anh T3 xem I. Bị cáo nói với anh T3 là Ipad của người chị nhờ bị cáo mang đi cầm. Anh T3 hỏi mật khẩu thì bị cáo nói không nhớ. Anh T3 đồng ý nhận cầm Ipad với giá 4.500.000 đồng, tiền lãi 100.000 đồng, giao hẹn đến chiều cùng ngày phải chuộc lại, nếu bị cáo không mang tiền đến chuộc lại thì anh T3 sẽ bán để thu hồi vốn và bị cáo đồng ý.

Sau khi cầm Ipad cho anh T3 xong, bị cáo T trở về phòng trọ lấy bao da I vứt vào trong bao rác trước phòng trọ để phi tang. Bị cáo đã sử dụng số tiền lấy trộm và tiền cầm I vào việc trả tiền thuê trọ, ăn uống hết 4.000.000 đồng, dùng 200.000 đồng mua ma túy (loại Methamphetamine) và sử dụng hết ma túy. Trưa ngày 27/11/2022, bị cáo T bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, đã nộp Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ số tiền 500.000 đồng.

Đến chiều cùng ngày 26/11/2022, anh T3 điện thoại nhưng không liên lạc được với bị cáo nên anh T3 đăng lên Chợ T5 rao bán Ipad với giá 5.000.000 đồng và đã bán I trên cho người mua là người lạ, không quen biết. Do anh T3 không nhớ đặc điểm, số điện thoại của người mua Ipad nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi tài sản được.

Đối với cái bóp màu xanh cùng giấy tờ tùy thân bên trong mà bị cáo ném bỏ vào chậu kiềng ven đường thì khoảng 08 giờ ngày 26/11/2022, ông Nguyễn Văn G nhặt được đã giao nộp Công an P1, thành phố V.

Đối với bị hại, sáng ngày 26/11/2022 phát hiện bị mất trộm tài sản nên bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ bị hại) đã báo Công an P1, thành phố V. Bà Đ cung cấp hóa đơn mua máy Ipad pro 11 màu xám và cây bút cảm ứng hiệu Apple pencil (bút cảm ứng được gắn bên trong bao da của Ipad nếu không mở ra sẽ không thấy). Kết quả điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị hại Trần Hoàng Thảo N. Riêng cây bút cảm ứng thì bị cáo khai bản thân không biết sử dụng Ipad nên sau khi lấy trộm, bị cáo không mở ra xem nên không biết có hay không có cây bút cảm ứng bên trong và cũng không biết quá trình di chuyển có làm rơi cây bút ra hay không. Tuy nhiên, bị cáo đồng ý bồi thường tất cả tài sản bao gồm bút cảm ứng cho bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/HĐĐGTSTTHS, ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Pro 11 thành tiền 13.497.000 đồng, 01 bút cảm ứng thành tiền 2.100.000 đồng, 01 bóp tay thành tiền 120.000 đồng, tổng giá trị: 15.717.600 đồng, cộng với số tiền 2.000.000 đồng lấy trộm thì tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại là 17.717.600 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình và cha bị cáo là ông Lê Thanh T1 bồi thường bị hại số tiền 17.717.600 đồng. Bị hại cùng người đại diện hợp pháp đã có văn bản bãi nại, yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Thanh T2 khi nhận cầm Ipad Pro 11 do bị cáo mang đến thì anh T2 có hỏi nguồn gốc tài sản nhưng bị cáo không nói anh T2 biết tài sản do trộm cắp mà có, chỉ nói tài sản của chị bị cáo nhờ mang đi cầm. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định anh T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên không xử lý hình sự đối với anh T2.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-TPVL, ngày 06/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”

quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lê Thanh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng - 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo T được tính từ ngày 27/11/2022.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả bị cáo (do ông Lê Thanh T1 là cha bị cáo nhận) số tiền Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 500.000 đồng và tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu xanh, cổ tròn, trên áo có ghi nhiều dòng chữ “TOMMY JEANS”; 01 quần Short Jean màu xanh; 02 chiếc dép nhựa màu đen, trên quai dép có ghi dòng chữ “LEVI’S” màu đỏ. Buộc bị cáo T nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thanh T không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh T đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong

hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Cụ thể, vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, bị cáo T đã lợi dụng đêm khuya khi bị hại đã ngủ say, dùng cây đẩy mở chốt cửa, vào phòng trọ lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Trần Hoàng Thảo N với tổng giá trị tài sản 17.717.600 đồng. Bị hại là học sinh lớp 10, hành vi của bị cáo lén lút vào phòng trọ số 01 để trộm cắp tài sản đã gây ra sự hoang mang, lo sợ cho bị hại nói riêng và những học sinh, người thuê trọ cùng quần chúng nhân dân tại địa phương nói chung.

Như vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về “Tội trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù theo Bản án số 84/2020/HS-ST ngày 31/12/2020, chấp hành án xong vào ngày 20/11/2021, chưa thi hành án phần trách nhiệm dân sự và án phí. Bị cáo bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không nghề nghiệp, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Hoàng Thảo N cùng người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Đ đã nhận số tiền 17.717.600 đồng mà ông Lê Thanh T1 là cha bị cáo qua sự tác động của bị cáo đã bồi thường, không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết trách nhiệm dân sự. Riêng ông T1 cũng trình bày tự nguyện bồi thường bị hại số tiền 17.717.600 đồng thay bị cáo, không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông T1.

Xử lý vật chứng: Do số tiền 17.717.600 đồng đã được gia đình bị cáo bồi thường bị hại xong nên hoàn trả bị cáo (do cha bị cáo là ông Lê Thanh T1 nhận)

số tiền Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 500.000 đồng. Đối với 01 áo thun ngắn tay màu xanh, cổ tròn, trên áo có ghi nhiều dòng chữ “TOMMY JEANS”; 01 quần Short Jean màu xanh; 02 chiếc dép nhựa màu đen, trên quai dép có ghi dòng chữ “LEVI’S” màu đỏ là vật không giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Thanh T.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lê Thanh T được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/11/2022.

2. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2023 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

- Hoàn trả bị cáo Lê Thanh T (do cha ruột là ông Lê Thanh T1, cư trú tại số nhà A, tổ A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nhận) số tiền Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số No 0000800 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh, cổ tròn, trên áo có ghi nhiều dòng chữ “TOMMY JEANS”; 01 (một) quần Short Jean màu xanh; 02 (hai) chiếc dép nhựa màu đen, trên quai dép có ghi dòng chữ “LEVI’S” màu đỏ, tất cả đều đã qua sử dụng.

3. Án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo Lê Thanh T, vắng mặt bị hại cùng người đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự khác. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự khác có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Công an cùng cấp: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND xã T, huyện L, VL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 1;
- Đương sự khác: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

